

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 6: THẾ GIỚI THỰC VẬT-TẾT VÀ MÙA XUÂN

LỚP MẪU GIÁO GHEP 4, 5 TUỔI

Thời gian thực hiện: Từ ngày 19/01/2026 – 27/02/2026

ST T	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
I. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	4,5 tuổi: - Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên - Lưng bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau - Chân: Ngồi xổm, đứng lên + Tay: Đưa 2 tay sang ngang, lên cao vỗ tay vào nhau. + Lưng, bụng, lườn: Dạng 2 tay sang ngang, nghiêng người sang phải, trái + Chân: Bước lên phía trước, nhún chân.		* HĐH:Thể dục sáng - Thứ 2- thứ 5: Ca múa hát giữ giờ bài hát: MN hạnh phúc thân yêu, Mùa xuân ơi - Thứ 3 – thứ 4 – thứ 6: Cô cho trẻ tập động tác theo nhạc: Sắp đến tết rồi, hoa trường em... - Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên - Lưng bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau - Chân: Ngồi xổm, đứng lên. + Tay: Đưa 2 tay sang ngang, lên cao vỗ tay vào nhau. + Lưng, bụng, lườn: Dạng 2 tay snag ngang, nghiêng người sang phải, trái
2	5	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp			

				+ Chân: Đưa chân ra phía trước, sang ngang, đưa về phía sau. * Hoạt động chơi: Trò chơi: Hoa nở, hoa tàn; gieo hạt, cây cao cỏ thấp, rồng rắn lên mây...
3	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` ` Bật qua vật cản (10 - 15 cm) ` Đi lùi	` Bật qua vật cản (10 - 15 cm) ' Đi lùi	* Hoạt động học N: Bật qua vật cản (10 - 15 cm) L: Bật qua vật cản (15-20cm)
4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Bật qua vật cản (15 -20 cm) ` Đi nổi bàn chân tiến lùi	` Bật qua vật cản (15 -20 cm) ` Đi nổi bàn chân tiến lùi	* Hoạt động học N: Đi lùi L: Đi nổi bàn chân tiến lùi * Hoạt động chơi - Trò chơi VĐ Cáo và thỏ; Chuyển hoa
7	4	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên ` Ném trúng đích bằng 1 tay (đích đứng)	*4,5T: ` Tự đập và bắt bóng tại chỗ. ` Ném trúng đích bằng 1 tay (đích đứng)	* Hoạt động học N,L: Tự đập- bắt bóng 3-5 lần N,L: Ném trúng đích bằng 1 tay (đích đứng)
8	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` ` Tự đập - bắt bóng được 5 lần liên ` Ném trúng đích bằng 1 tay (đích đứng)		* Hoạt động chơi - Trò chơi VĐ Chạy tiếp cờ - Mèo và chim sẻ
9	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò chui qua cổng - đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.	* 4,5 T: ` Bò chui qua cổng - đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	* Hoạt động học VĐ: N: Bò chui qua cổng - đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn L: Bò theo đường
10	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện	`Bò theo đường đích dắc - đi trên dây	đích dắc - đi trên dây * Hoạt động chơi

		bài tập tổng hợp: ` Bò theo đường đích đích- đi trên dây		- Trò chơi VĐ Dung đẳng dung dễ
11	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: ` Cuộn - xoay tròn cổ tay. ` Gập, mở, các ngón tay	` Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi.... ` Gập giấy.	
12	5	Trẻ biết thực hiện được các vận động: ` Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. ` Gập, mở lần lượt từng ngón tay .	` Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. ` Bẻ nắn.`	
13	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình người, nhà, cây. ` Cắt thành thạo theo đường thẳng. ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. ` Biết tết sợi đôi. ` Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	* 5 tuổi ` Tô * 4,5 tuổi ` Xé (đường thẳng, đường vòng cung)	` Xếp chồng các hình khối khác nhau. ` Dán giấy. ` Sử dụng kéo, bút ` Tô vẽ nguệch ngoạc. Lắp ráp ` Tô, đồ theo nét.
14	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. ` Cắt được theo đường viền của hình vẽ. ` Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. ` Tự cài, cởi cúc, khâu dây		
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				

19	4	Trẻ biết ăn đồ cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	` Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. ' Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	* Hoạt động ăn - Nói tên các món ăn và chất dinh dưỡng của chúng * HĐ Vệ sinh: Cho trẻ rửa tay trước khi ăn và sau khi đi Wc. * Hoạt động chơi - Giờ đón, trả trẻ: Xem tranh ảnh, trò chuyện, thảo luận những hành vi tốt trong thói quen ăn uống: Biết mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.
20	5	Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.		Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường
25	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.</li> <li>` Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... ` Không uống nước lã.	` Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	
26	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.</li> <li>` Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. ` Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</li> <li>` Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường		
33	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: ` Không cưỡi đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...</li> <li>` Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. ` Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	

34	5	` Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh:</p> <p>` Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc... ` Biết không tự ý uống thuốc.</p> <p>` Biết: ăn thức ăn có mùi hôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.		* HĐ chơi ` Trò chuyện xem tranh ảnh video một số hành động nguy hiểm đến tính mạng và cách phòng tránh.
35	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: ` Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.</p> <p>` Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	*Hoạt động học: - Kỹ năng sống: Kỹ năng thoát hiểm khi có hỏa hoạn xảy ra * Hoạt động chơi: - Trong giờ đón trả trẻ: Xem video, trò chuyện với trẻ về một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: ` Trò chuyện với trẻ về địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn..
36	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. ` Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu...</p> <p>` Biết tránh một số trường hợp không an toàn.:		
37		Trẻ thực hiện đúng một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: ` Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.</p> <p>` Đi bộ trên hè: đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. ` Không leo trèo cây, ban công, tường rào...	` Một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

39		Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý,	* 4,5 T: ` Cách chăm sóc và bảo vệ cây cối	` Đặc điểm nổi bật và ích	* Hoạt động học. - KPKH: + Một số loại hoa
----	--	---	---	----------------------------------	--

		hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng:	có ở địa phương (gắn gũi 4T) ` Ích lợi của nước	lợi của cây, hoa, quả quen thuộc..	+ Một số loại quả + Một số loại rau * Hoạt động chơi * CNT: Quan sát cây đu đủ, cây cỏ chỉ, cây hoa ngọc thảo, cây bắp cải, quan sát thời tiết, bầu trời, cây lộc đu đủ.... * HDG:
41	4	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu các loại cây, rau, hoa, quả: nhìn, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của các loại cây, rau, hoa, quả có ở địa phương.	với đời sống con người, cây cối gần gũi có ở địa phương. * 5T: ` So sánh sự khác nhau và giống nhau (của 2/một số) , cây, hoa quả quen thuộc, gần gũi với trẻ có ở địa phương.		+ Góc học tập Trò chuyện với trẻ cho trẻ xem tranh ảnh về các loại cây, hoa, quả, rau.... + PV: Bán các loại rau, củ, quả - Chế biến các món ăn từ rau, củ quả + Tạo Hình: Trẻ vẽ, xé, nặn, tô màu về các loại cây, hoa, quả, rau...
42		Trẻ có khả năng thu thập thông tin về các loại cây, rau, hoa, quả bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về các loại cây, rau, hoa, quả gần gũi với trẻ.	` Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người và thực vật (4 tuổi: một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày)		+ XD: Xây nông trại hoa lúa, Rau sạch nhà kính... Công viên hoa... - Giờ đón, trả trẻ Cho trẻ xem tranh ảnh video về các loại cây, rau, hoa, quả... * TN. - Thí nghiệm: Gieo hạt đỗ đen - Trải nghiệm nhật các loại rau - Trải nghiệm: Hoa
43		Trẻ có thể nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát gần gũi với trẻ.			
44	5	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các loại cây, rau, hoa, quả xung quanh gần gũi như chăm chú quan sát các loại cây, rau, hoa, quả có ở địa phương; như đặt câu hỏi về các loại cây, rau, hoa, quả...		Đặc điểm, ích lợi và tác hại của cây, hoa, quả. ` Quá trình phát triển của cây, điều kiện sống của một số loại cây. ` Sự thay đổi trong sinh hoạt	
45		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về các loại cây, rau, hoa, quả như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của các loại cây, rau, hoa, quả gần gũi xung quanh trẻ.			

46		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận nội dung khám phá xung quanh môi trường sống của trẻ. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.		của cây theo mùa.	đổi màu - Trải nghiệm: Pha nước chanh đường, làm trà chanh... - Thí nghiệm Cây được tưới nước, cây không tưới nước(ĐK sống của cây) *HDLĐ: Nhặt lá rụng trên sân trường, nhổ cỏ vườn hoa, vườn rau...
47		Trẻ biết thu thập thông tin về các loại cây, rau, hoa, quả bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận về các loại cây, rau, hoa, quả có ở địa phương.			
48		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các loại cây, rau, hoa, quả được quan sát về các loại cây, rau, hoa, quả gần gũi với trẻ.			
49	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.			* Hoạt động chơi. - TCM: + Cây nào lá ấy. + bịt mắt bắt dê + Trồng nụ trồng hoa + Hái quả + Kể đủ 3 thứ
50	5	Trẻ biết phân loại các loại cây, rau, hoa, quả (có ở địa phương) theo những dấu hiệu khác nhau.	` Phân loại cây, hoa, quả theo (1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)		
51		Trẻ có khả năng loại một đối tượng (có ở địa phương) không cùng nhóm với các đối tượng còn lại.	` Loại một đối tượng không cùng nhóm		
52	4	Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi với trẻ.	Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình.		
53	5	Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật,			

		hiện tượng gần gũi với trẻ. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.		
56	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình	- Chơi đóng vai bác sĩ, nấu ăn, bán hàng... - Hát các bài hát về cây, con vật...	* HDG: + PV: Bán các loại rau, củ, quả - Chế biến các món ăn từ rau, củ quả + Tạo Hình: Trẻ vẽ, xé, nặn, tô màu về các loại cây, hoa, quả, rau...
57	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Vẽ, cắt, xé dán, nặn cây, hoa, quả...	

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

58	4	Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	* 4, 5 T: ` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (5;9) và đếm theo khả năng.		* Hoạt động học Toán: N : Nhận biết số lượng trong phạm vi 9, nhận biết chữ số 5 L. Cùng cố nhận biết số lượng 9, nhận biết số 9, số thứ tự trong phạm vi 9
59		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.			
60		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
61	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...			
62		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng.			
63		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
64	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự		

65	5	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	trong phạm vi (5;10)	
76	4	Trẻ biết sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	So sánh 2 đối tượng về kích thước.	* Hoạt động học: N: Đo độ dài một vật bằng 1 đơn vị đo L: Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau.
77	5	Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo và so sánh, nói kết quả.	Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	

C) Khám phá xã hội

99	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của tết cổ truyền của dân tộc – ngày tết nguyên đán...qua trò chuyện, tranh	` Đặc điểm nổi bật của Ngày Tết cổ truyền dân tộc – Ngày tết Nguyên Đán của đất nước.	* Hoạt động chơi: - Xem tranh, ảnh, video về ngày tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam - Trò chuyện về công việc của ông bà, bố mẹ... trong ngày tết - Thực hành: Trẻ kể về các hoạt động diễn ra trong ngày tết Nguyên đán... - Trải nghiệm: Trang trí tết
100		Trẻ có thể kể tên một số hoạt động của ngày tết cổ truyền của dân tộc – ngày tết nguyên đán...qua trò chuyện, tranh ảnh.		
101	5	Trẻ biết kể tên và nói về hoạt động nổi bật của ngày tết cổ truyền của dân tộc – ngày tết nguyên đán		
102		Trẻ biết kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của ngày tết cổ truyền của dân tộc – ngày tết nguyên đán		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

105	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Cây xanh, một số loại hoa, một số loại quả, một số loại rau.....	` Hiểu các từ chỉ các loại cây, rau, hoa, quả, gần gũi, quen thuộc		* HD chơi ` Đóng vai theo chủ đề gia đình, bán hàng: Nấu, giã, thái... ` TC: Ai nhanh hơn, phân loại các loại rau, củ, quả
106	5	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát: Cây xanh, một số loại hoa, một số loại quả, một số loại rau.....	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.		
107	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	* 4,5 T: Nghe hiểu nội dung các	Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái	

			câu đơn, câu mở rộng (câu phức 5T)	gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?" "Để làm gì?"	
108	5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại		` Trả lời và đặt các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?". ` Đặt các câu hỏi: "Tại sao?"; "Như thế nào?"; "Làm bằng gì?".	
109	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	Phát âm các tiếng (của tiếng việt; 5T có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu).		* Hoạt động học - Thực hành phát âm các tiếng có chứa âm khó: Rung rinh, câu đối... * TCTV: - DTM: Cây ban, cây lộc vùng, cây đu đủ, Quả dưa chuột, quả quýt, quả chuối... - DCM: Cây ban nở hoa rất đẹp là biểu tượng của vùng núi tây bắc. Hoa của cây lộc vùng màu đỏ rất đẹp. Cây đu đủ ở vườn có nhiều quả chín. Quả dưa chuột non có vỏ màu xanh lá cây và hơi sần xùi. Quả quýt có dạng tròn và có nhiều múi
110		Trẻ có thể sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
111		5			
112		Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.			
113	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng: câu đơn ghép)		
114	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và		

		ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...	hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau.		nhỏ. Quả chuối chín màu vàng, ăn có vị ngọt.
115	4	Trẻ có khả năng kể lại sự việc theo trình tự.	Kể lại sự việc; theo trình tự 5T)		* HDC: Kể về ngày tết được đi chơi xuân, đi chúc tết.... * Hoạt động học - Truyện: Quả bầu tiên
116	5	Trẻ có thể miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái...của nhân vật.			
117	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi ` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. ` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* Hoạt động học - Thơ: Tết đang vào nhà * Hoạt động chơi - Ca dao, đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành, họ rau, lộn cầu vòng... - Câu đố về chủ đề thực vật
118	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.			
119		Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..			
120	4	Trẻ biết cách kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)		
121	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định			
129	4	Trẻ biết chọn sách để xem.	* 4,5T: ` Xem và đọc các loại sách khác nhau. ` Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các	Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện.	* Hoạt động chơi HDG - Làm sách, tranh ảnh về các loại cây, rau, hoa, quả... - Chơi góc sách, tranh truyện, sách toán -Trẻ xem tranh và đọc truyện qua các tranh vẽ
130		Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vệt")			
131	5	Trẻ biết chọn được sách để "đọc" và xem.			
132		Trẻ biết cách "đọc sách" từ			

		trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	dấu ` Giữ gìn (Bảo vệ 5T) sách.		
			* 5 T: ` Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. ` "Đọc" truyện qua các tranh vẽ.		
133		Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách			
139	4	Trẻ biết nhận dạng 1-6 chữ b-d-đ, l,m,n.	` Tập tô, tập đồ các nét chữ.		* Hoạt động học - LQCC: b-d-đ ((5E); l-m-n - Tập tô chữ cái: b-d-đ; l-m-n * Hoạt động chơi - GHT: Tô đồ chữ cái: b,d,đ,l,m,n
140	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	` Nhận dạng chữ cái 5t nhận biết các chữ cái).	Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	
141		Trẻ biết nhận dạng được các chữ cái b,d,đ,l,m,n.			

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

163	4	Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	` Quan tâm đến danh lam thắng cảnh “ Động Pa Thơm”...Của địa phương.	*Hoạt động học: - PTTC: Ngày tết quê em + Kỹ năng nhận bao lì xì ngày tết + Kỹ năng chúc tết.
164	5	Trẻ biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (Trang phục, món ăn..) của quê hương, đất nước		
175		Trẻ biết tìm cách giải quyết mâu thuẫn (Dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).		
176	4	Trẻ thích chăm sóc cây, rau, hoa, quen thuộc.	` Bảo vệ, chăm sóc cây cối.	*Hoạt động học: - PTKNXH: Chăm sóc cây - Trò chuyện về cách chăm sóc, và
177	5			

179	5	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn vệ sinh môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa..).	" Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng"- "sai", "tốt"- "xấu". ` Giữ gìn vệ sinh môi trường.	bảo vệ cây, rau, hoa, quả... - Xem video tranh ảnh về một số cách bảo vệ, chăm sóc cây, rau, hoa, quả... * HĐLĐ: Trẻ nhặt lá cây, nhổ cỏ, lau lá cây, tưới nước cho cây, hoa...
-----	---	---	--	--

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

185	4	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng	` Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.		* Hoạt động học - Biểu diễn văn nghệ: Em yêu cây xanh, hoa trường em, sắp đến tết rồi * Hoạt động chơi: Chơi các góc: , vẽ vườn cây ăn quả, xé dán hoa mùa xuân.... Chơi ở ngoài trời: Vẽ cây, hoa, quả...
186		Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
187	5	Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng	" Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.		
188		Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
189	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát,	Nghe và nhận ra/		* Hoạt động học

		vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)		- NH: + Lý cây xanh + Hoa trong vườn + Mùa xuân ơi - Nghe truyện: Quả bầu tiên, Chú đỗ con, hoa mào gà... - Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề: Lúa ngô là cô đậu nành, họ rau, lợn cầu vòng... , câu đố về chủ đề
190	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
191	4	Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát ` 5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát		* Hoạt động học: - Dạy hát: + Lá xanh + Mùa xuân
192	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
193	4	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	*4,5T: " Vận động theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc (đơn giản; 5T nhịp nhàng " Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. (5T theo tiết tấu).		* Hoạt động học: - Vỗ tay theo nhịp: Hoa trường em
194	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		` Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc	
197	4	Trẻ có kỹ năng vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	` Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét) Phối hợp các kỹ năng vẽ để		* Hoạt động học: - Vẽ vườn cây ăn quả
198	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để			

		tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
199	4	Trẻ có kỹ năng xé, cắt theo đường thẳng, đường cong, và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	` Sử dụng một số kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	* Hoạt động học: - Xé dán hoa mùa xuân
200	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
201	4	Trẻ có kỹ năng làm lồm, đồ bẹt, bẻ lóc, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	` Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét)	* Hoạt động học - Tạo hình: Nặn một số loại quả
202	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước/hình dáng/ đường nét và bố cục.	
207	4	Trẻ có thể lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	* Hoạt động học: - Vỗ tay theo nhịp: Hoa trường em
208		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		

*** Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: 4t:47MT. 5t: 53MT**

GIÁO VIÊN

Lò Thị Tâm

BAN GIÁM HIỆU

(Ký duyệt)

Nguyễn Hồng Vân